

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ T
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST
Ngày 05-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ T, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Thảo;
2. Ông Nguyễn Thanh Cần.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Dung –Thư ký Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 10 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2021/TLST-HS ngày 19 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 126/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Hữu Q, sinh năm 2000 tại Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: Số 676/10, khu phố 3, phường B, thành phố Đ, Thành phố H; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Hữu H, sinh năm 1960 và bà Trần Thị Thanh T, sinh năm 1966; Tiền án, tiền sự: Không; bị bắt và bị tạm giữ từ ngày 11-01-2021, sau đó chuyển sang tạm giam đến nay. Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Ông Phan Văn T, sinh năm 1995; nơi cư trú: khu phố Tân Hóa, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn Quốc Q; ông Đoàn Hồng S; ông Nguyễn Hoàng T; ông Huỳnh Tuấn V. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Hữu Q là đối tượng sử dụng ma túy từ năm 2019, loại ma túy sử dụng là Methamphetamine. Khoảng 17 giờ ngày 10-01-2021, Q nảy sinh ý định mua ma túy để bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy, nhằm mục đích kiếm lời. Lúc này, Q đón xe ôm từ nhà đến khu vực bến xe Miền Đông để tìm gặp đối tượng tên Minh (không rõ nhân thân) để mua ma túy. Khi đến nơi, Q bảo Minh bán cho Q 700.000 đồng, Minh đồng ý. Q đưa cho Minh số tiền 700.000 đồng, Minh đưa lại cho Q 01 (Một) túi nylon miệng kéo dính chứa chất tinh thể màu trắng. Q cất giấu số ma túy vừa mua vào túi quần rồi đón xe ôm đi về nhà. Khi về đến nhà, Q lấy một ít ma túy mới mua được ra sử dụng, số ma túy còn lại Q phân ra thành hai túi nylon miệng kéo dính và một túi nylon hàn kín. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 11-01-2021, Nguyễn Quốc Q nhắn tin qua mạng xã hội (mạng Zalo) cho Q và bảo Q bán cho Qui 200.000 đồng ma túy đá (Qui mua ma túy của Q được 02 lần), Q đồng ý, Qui bảo Q mang ma túy đến phòng trọ của Qui tại tổ 6, khu phố Hóa Nhứt, phường H, thị xã T. Lúc này, Q lấy hai túi nylon miệng kéo dính và một túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy Q cầm ở tay trái và đi bộ về hướng về tổ 6, khu phố Hóa Nhứt, khi đi được khoảng 100 mét thì Q gặp Phan Văn Tuấn là bạn của Q. Q bảo Tuấn chờ Q đi đến tổ 6, khu phố Tân Hóa, phường H Q đi công việc, Tuấn đồng ý (Tuấn không biết Q đi bán ma túy cho Qui). khi đi qua đoạn đường ĐX 04 thuộc khu phố Tân Hóa, phường H, thị xã T thì lực lượng tuần tra công an phường H phát hiện Tuấn và Q có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu dừng xe để kiểm tra. Lúc này, Q ném xuống đất hai túi nylon miệng kéo dính và một túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy. Lực lượng tuần tra hỏi Q 03 túi nylon trên là gì, Q khai nhận hai túi nylon miệng kéo dính và một túi nylon hàn kín bên trong là ma túy đá. Lực lượng tuần tra tiến hành niêm phong số ma túy trên, đồng thời đưa Q và Tuấn về trụ sở Công an phường H, thị xã T để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng gồm: Hai túi nylon miệng kéo dính và một túi nylon hàn kín bên trong chứa ma túy, một điện thoại hiệu Vivo.

Ngoài ra, Công an phường H, thị xã T còn tiến hành tạm giữ 01 xe mô tô biển số 67H2 – 3176 và thông báo vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T, tỉnh Bình Dương tiến hành khám xét nhà của Q. Quá trình khám xét phát hiện và thu giữ: 02 túi nylon miệng kéo dính và 06 gói nylon hàn kín (không chứa gì bên trong), 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy tự chế, 01 cái kéo bằng kim loại.

Sau đó, Công an phường H lập hồ sơ vụ việc ban đầu và chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã T thụ lý theo thẩm quyền.

Tại Bản kết luận giám định số 20/MT-PC09 ngày 20-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng thu giữ của Lê Hữu Q, gửi giám định đều là ma túy, có khối lượng 0,4216 gam, loại Methamphetamine.

Xe mô tô biển số 67H2 – 3176 do ông Trần Việt Dũng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, qua xác minh ông Dũng không sinh sống tại địa phương, không rõ đi đâu. Phan Văn Tuấn khai nhận: xe 67H2 – 3176, Tuấn mua của một người đàn ông tên Duy (không rõ nhân thân). Qua tra cứu tại Văn phòng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương xác định xe 67H2 – 3176 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Tại bản Kết luận số 99 ngày 25/3/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương kết luận xe 67H2 – 3176 có số khung không đổi, số máy đóng mới.

Quá trình điều tra, Lê Hữu Q khai nhận: Q đã bán ma túy cho Nguyễn Quốc Q và Đoàn Hồng S được 03 lần; Ngoài ra Q còn bán ma túy cho Nguyễn Hoàng T được 03 lần, thu lợi số tiền 900.000 đồng.

Cáo trạng số 107/CT-VKSTU ngày 18-5-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T quyết định truy tố bị cáo Lê Hữu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 và điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Lê Hữu Q từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đề nghị tịch thu tiêu hủy lượng ma túy còn lại sau giám định; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã tự chế; 01 điện thoại Vivo màu xanh đen có chữ AL DUAL Camera, gắn sim 0383604815; 02 túi nylon miệng kéo dính; 06 túi nylon hàn kín; 01 cây kéo kim loại màu trắng.

Hoàn trả xe mô tô kiểu dáng Wave gắn biển số 62H2-3176 màu xanh số khung 8A1Y1827819, số máy 008618 cho Phan Văn Tuấn.

Buộc bị cáo Lê Hữu Q nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng tiền thu lợi bất chính.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Q thống nhất với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận gì thêm.

Bị cáo Lê Hữu Q nói lời nói sau cùng: Bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện Kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về

thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Phan Văn Tuấn; Người làm chứng ông Nguyễn Quốc Q; ông Đoàn Hồng S; ông Nguyễn Hoàng T; ông Huỳnh Tuấn V; ông Trần Việt Dũng vắng mặt nhưng đã có lời khai trong quá trình điều tra. Xét, sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và những người làm chứng không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, Điều 293 Bộ luật Tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và những người làm chứng trên.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hữu Q đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 11-01-2021, tại khu phố Tân Hóa, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương, bị cáo Lê Hữu Q có hành vi cất giấu 0,4216 gam, loại Methamphetamine nhằm bán cho những người nghiện ma túy thì bị phát hiện bắt giữ. Ngoài ra, Lê Hữu Q còn bán ma túy cho Nguyễn Quốc Q và Đoàn Hồng S được 03 lần và Nguyễn Hoàng T được 03 lần, thu lợi số tiền 900.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Do vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã T truy tố bị cáo Lê Hữu Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật, ý thức được tác hại của ma túy đối với xã hội nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp hậu quả. Hiện nay, tình hình tội phạm về ma túy đang diễn ra phức tạp, là nguyên nhân làm phát sinh các tệ nạn xã hội và tội phạm hình sự. Do đó, cần cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo, rèn luyện, phấn đấu trở thành công dân có ích. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử xem xét toàn diện tính chất, mức độ hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để có một hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Đối với 0,1919 gam ma túy loại Methamphetamine hoàn lại sau giám định là chất cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Đối với 01 điện thoại Vivo màu xanh đen có chữ AL DUAL Camera, gắn sim 0383604815 là công cụ phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 02 túi nylon miệng kéo dính; 06 túi nylon hàn kín; 01 cái kéo kim loại màu trắng là công cụ phạm tội không có giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy theo quy định.

- Xe mô tô biển số 67H2 – 3176 do ông Trần Việt Dũng đứng tên đăng ký chủ sở hữu, qua xác minh ông Dũng không sinh sống tại địa phương, không rõ đi đâu. Ông Phan Văn Tuấn khai nhận: xe 67H2 – 3176, Tuấn mua của một người đàn ông tên Duy (không rõ nhân thân). Qua tra cứu tại Văn phòng Cơ quan điều tra Công an tỉnh Bình Dương, xác định xe mô tô biển số 67H2 – 3176 không có trong dữ liệu xe máy vật chứng. Việc Q bán ma túy cho Qui, Tuấn không biết. Vì vậy, xét đây là tài sản của ông Phan Văn Tuấn nên trả lại cho ông Tuấn.

- Đối với số tiền 900.000 đồng là tiền thu lợi bất chính từ việc bán ma túy nên buộc bị Lê Hữu Q nộp vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xét, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa về tội danh, hình phạt đối với bị cáo và biện pháp xử lý vật chứng là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Lê Hữu Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo Lê Hữu Q 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11-01-2021.

3. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu, tiêu hủy đối với: 0,1919 gam ma túy loại Methamphetamine đã được niêm phong trong bì thư là đối tượng hoàn trả sau giám định theo Bản kết luận giám định số: 20/MT-PC09 ngày 20-01-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương; 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá tự chế; 02 túi nylon miệng kéo dính; 06 túi nylon hàn kín; 01 cái kéo kim loại màu trắng.

- Tịch thu, sung vào ngân sách 01 điện thoại Vivo màu xanh đen có chữ AL DUAL Camera, gắn sim 0383604815.

- Buộc bị cáo Lê Hữu Q nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 900.000 đồng.

- Hoàn trả cho ông Phan Văn Tuấn 01 xe mô tô kiểu đánh Wave gắn biển số 62H2-3176 màu xanh số khung 8A1Y1827819, số máy 008618.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 24-5-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T, tỉnh Bình Dương).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Hữu Q phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

5. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND tỉnh Bình Dương; (1)
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; (1)
- PV06- Công an tỉnh Bình Dương; (1)
- VKSND thị xã T; (1)
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã T; (1)
- Cơ quan THAHS Công an thị xã T; (2)
- Chi cục THADS thị xã T; (1)
- Bị cáo; (1)
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1);
- Lưu: VT, HS. (2)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thanh Sơn